

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2017/HNGĐ-ST
Ngày 16-11-2017
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cư
2. Ông Nguyễn Bá Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/2017/TLST- HNGĐ ngày 09/10/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/10/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2017/QĐ ngày 09/11/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Thế V, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: số X đường H, khu phố N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Diễm T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ X, khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Thế V trình bày:

Ông Trần Thế V và bà Ngô Thị Diễm T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện T theo số đăng ký 78/2012 ngày 06/6/2012. Sau khi kết hôn thì cả hai về bên nhà chồng sinh sống, tuy nhiên vợ chồng chung sống không mấy hạnh phúc ngay từ đầu. Nguyên nhân do cả hai không hợp tính tình, không cùng quan điểm, bà T làm ăn nợ nần nhiều bên ngoài, ông V nhiều lần khuyên giải can ngăn nhưng bà T không tiếp thu sửa chữa nên vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nhau; cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên hiện nay cả hai sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên ông V đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Ngô Bảo T, sinh ngày 08/02/2013. Từ khi không còn chung sống với nhau thì cháu ở với bà T. Nay ly hôn ông V đồng ý tiếp tục giao cháu T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giao nộp chứng cứ tài liệu và nộp ý kiến nhưng bà T không đến Tòa làm việc và nhận các quyết định tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn cư trú tại huyện T, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông Trần Thế V và bà Ngô Thị Diễm T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không mấy hạnh phúc ngay từ đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn xung đột. Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng thể hiện rõ ở việc vợ chồng không chung sống một nhà mà sống ly thân mỗi người một nơi.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổ chức các buổi hòa giải để các bên có cơ hội hàn gắn nhưng bà Trinh không hợp tác, thiện chí trong hòa giải. Mặt khác, tại Tòa ông Vinh vẫn giữ yêu cầu được ly hôn do ông xác định hiện nay cả hai không thể hòa hợp được do không còn tình cảm với nhau. Do vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa ông Vinh và bà Trinh là trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Ông Trần Thế V và bà Ngô Thị Diễm T có 01 con chung như đã trình bày, khi ly hôn ông V đồng ý giao con cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy từ khi các bên sống ly thân thì bà T là người trực tiếp nuôi con nên quan điểm của ông V là phù hợp với thực tế. Vì vậy cần giao cháu T cho bà T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 28, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thế Vinh.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thế V được ly hôn với bà Ngô Thị Diễm T.

Về con chung: Giao cháu Trần Ngô Bảo T cho bà Ngô Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Thế V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Trần Thế V nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008051 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông V đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND TT Phú Mỹ, Tân Thành, BRVT (Số 78/2012);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hoàng Anh